

Bản án số: 05/2018/HS-PT

Ngày: 24/04/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các thẩm phán : Ông Nguyễn Văn Vân

Bà Trần Thị Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương – Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa :
Ông Quách Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/ TLPT – HS ngày 09/03 /2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXPT – HS ngày 11/4/2018.

Do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Các bị cáo kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Ngô Xuân A , sinh ngày 09/7/1990 tại Hòa Bình.

Nơi ĐK HKTT: phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Ngô Quốc K - sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1960. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến ngày 05/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn M , sinh ngày 10/9/1979 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không.

Con ông Đinh Tử T - sinh năm 1950 (đã chết) và bà Hồ Thị T , sinh năm 1959. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến ngày 05/01/2018, Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B , sinh ngày 20/5/1982 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Văn A- sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1958. Vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 03/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Ngô Đức C , sinh ngày 01/12/1988 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Ngô Văn T - sinh năm 1962 và bà Đàm Bích T - sinh năm 1962. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 03/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Duy N , sinh ngày 05/3/1986 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Vũ Duy L - sinh năm 1957 và bà Phùng Thị M - sinh năm 1963. Vợ: Lò Thị H g - sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 03/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Đỗ Duy K , sinh ngày 27/3/1991 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không.

Con ông Đỗ Văn K - sinh năm 1957 và bà Vũ Thị N - sinh năm 1962. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 03/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Quốc B , sinh ngày 03/10/1986 tại Hòa Bình.

Nơi ĐK HKTT: phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện nay: phường L, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Hoàng Văn B - sinh năm 1957 và bà Đào Thị S - sinh năm 1959. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2017 đến ngày 03/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tiến D ; sinh ngày 07/02/1987 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ văn hóa ; 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không .

Con ông : Nguyễn Văn D - sinh năm 1962 và bà Phạm Thị H - sinh năm 1963. Vợ: Hà Thị H - sinh năm 1987; có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án tiền sự; không .

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 5/1/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Viết E , sinh ngày 05/7/1984 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình..

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông Trần Văn T - sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H - sinh năm 1958. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến ngày 03/01/2018. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại kháng cáo:

Anh **Phạm Xuân Đ** , sinh ngày 30/7/1984

Nơi ĐK HKTT: phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện nay:

Ki ốt số 8, của Công ty TNHH MTV X, tổ 21, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP V

Trụ sở chính tại: phường T, quận X, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

- **Ông Bùi Mạnh T** – Nhân viên xử lý nợ

Địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt (Tòa không triệu tập).

- **Ông Lê Thành L** – Quyền trưởng bộ phận xử lý nợ - VPBank AMC

Địa chỉ: phường T, quận X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 04/KS -ĐT ngày 29/12/2017 của VKSND Thành phố H và bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc cho vay và thu hồi nợ, nên giữa Đinh Văn H và anh Phạm Xuân Đ xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và có lời lẽ qua lại thách thức nhau. Vào khoảng 16 giờ ngày 09/6/2017, Hào rủ Đinh Văn M, Nguyễn Tiến D, Vũ Duy N, Nguyễn Văn Q, Phan Minh Q, và Hà Văn P đến quán Cầm đồ của anh Đ để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, H và anh Đ tiếp tục cãi chửi nhau, sau đó nhóm của H bỏ ra về. Mặc dù đã về nhà, nhưng hai bên vẫn còn lời qua tiếng lại, điện thoại thách thức lẫn nhau. Đến 18 giờ cùng ngày, Đinh Văn H quay lại quán Cầm đồ của anh Đ, sau đó Ngô Xuân A, Đinh Văn M, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn B, Ngô Đức C, Đỗ Duy K, Hoàng Quốc B, Vũ Duy N, Trần Viết E cũng có mặt, hai bên tiếp tục cãi chửi nhau. H lao vào vụt trúng chân anh Đ, cùng lúc A; M; D; B; K; B; N; E dùng tay cầm gậy sắt, xông vào, vụt về phía người anh Đ nhưng không trúng; C cầm ghế nhựa ném tiếp vào người anh Đ. Trong lúc hai bên lùi ra, tiến vào đánh nhau, A cầm gậy sắt đứng nép người ở bên cạnh cửa quán theo hướng phía bên trái từ trong quán nhìn ra ngoài, thấy anh Đ từ trong nhà lao ra, Trường lập tức đập một phát vào bên trái đầu anh Đ. Bị đau, anh Đ ngã gục tại chỗ. Nhóm của H bỏ ra về. Anh Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Sau đó, được chuyển về điều trị tại bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, từ ngày 09 đến ngày 14/6/2017.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 97/PY-GĐTT, ngày 11/6/2017 ngày của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình đối với Phạm Xuân Đ kết luận: “*Chấn thương vùng đỉnh trái do vật có cạnh tác động gây tụ máu ngoài màng cứng, chảy máu dưới nhện vùng chẩm trái đã được khâu phục*

hồi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Chấn thương cánh tay trái do vật tày tác động gây xây sát, trợt da. Hiện tại tổn thương đang đóng vảy. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Chấn thương đùi trái do vật có cạnh sắc tác động gây vết thương phần mềm. đã được khâu phục hồi. Hiện tại tổn thương còn nề đỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (hai mươi bốn phần trăm) ”.

Bản Cáo trạng số: 04/KS-ĐT ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, truy tố Ngô Xuân A , Đinh Văn M , Nguyễn Tiến D , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Đỗ Duy K , Hoàng Quốc B , Vũ Duy N , Trần Viết E về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (1999).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 2/2/2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Ngô Đức C , Đỗ Duy K , Nguyễn Tiến D) và Điều 54, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự (2015); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo: Ngô Xuân A , Đinh Văn M , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Vũ Duy N , Nguyễn Tiến D , Đỗ Duy K , Hoàng Quốc B và Trần Viết E phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

1.1. Xử phạt, bị cáo Ngô Xuân A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi 06 (sáu) tháng, 14 (mười bốn) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng, 16 (mười sáu) ngày.

1.2. Xử phạt, bị cáo Đinh Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi 03 (ba) tháng, 25 (hai lăm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) tháng, 05 (năm) ngày.

1.3. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi 06 (sáu) tháng, 15 (mười năm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (tháng), 15 (mười lăm) ngày.

1.4. Xử phạt, bị cáo Ngô Đức C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi 06 (sáu) tháng, 15 (mười năm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng, 15 (mười lăm) ngày.

1.5. Xử phạt, bị cáo Vũ Duy N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi 06 (sáu) tháng, 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng, 10 (mười) ngày.

1.6. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Tiến D 06 (sáu) tháng, 06 (sáu) ngày. Thời hạn tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam.

1.7. Xử phạt, bị cáo **Đỗ Duy K** 06 (sáu) tháng, 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam.

1.8. Xử phạt, bị cáo **Hoàng Quốc B** 06 (sáu) tháng, 16 (mười sáu) ngày. Thời hạn tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam.

1.9. Xử phạt, bị cáo **Trần Viết E** 06 (sáu) tháng, 15 (mười lăm) ngày. Thời hạn tù được trừ vào ngày tạm giữ, tạm giam.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tách phần bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án Hình sự để giải quyết theo thủ tục Tố tụng dân sự, khi người bị hại có yêu cầu.

Hoàn trả lại cho các bị cáo số tiền đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình để bồi thường thương tích cho người bị hại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 02/02/2018 người bị hại – anh Phạm Xuân Đ có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo và đề nghị tòa bảo thủ số tiền 80.000.000 mà các bị cáo đã nộp để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngày 05/02/2018, các bị cáo Ngô Xuân A, Nguyễn Văn B; Ngô Đức C; Vũ Duy N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 13/02/2018, bị cáo Đinh Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo không giam giữ.

Ngày 26/02/2018, bị cáo Đinh Văn M có đơn xin rút một phần kháng cáo về xử lý vật chứng đối với xe ô tô Cheverolet Spark, chỉ kháng cáo về phần hình phạt: xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Quan điểm của VKS ND tỉnh Hòa Bình tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đối với kháng cáo của các bị cáo Ngô Xuân A, Nguyễn Văn B, Đỗ Đức Thuận, Vũ Duy N, Đinh Văn M:

+ Xét việc xử giam bị cáo là hoàn toàn cần thiết nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo A, B, C, N và kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo M.

+ Bị cáo Ngô Xuân A cung cấp được tình tiết mới: bố đẻ bị cáo – ông Ngô Quốc K là người có công với Cách Mạng; cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt đối với các bị cáo A, B, C, N, M là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

- Đối với kháng cáo của người bị hại – anh Phạm Xuân Đ :

+ Kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo của anh Phạm Xuân Đ là không có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ không cung cấp được chứng cứ nào mới ngoài những chứng cứ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị hại về phần hình phạt.

+ Xét kháng cáo đề nghị bảo thủ số tiền 80.000.000 để đảm bảo quyền lợi của anh Phạm Xuân Đ trong việc bồi thường là phù hợp, có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật hình sự, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo:

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do có mâu thuẫn từ việc thu hồi công nợ, nên khoảng 18 giờ ngày 09/6/2017, Đinh Văn H cùng với Ngô Xuân A , Đinh Văn M , Nguyễn Tiến D , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Đỗ Duy K , Hoàng Quốc B , Vũ Duy N và Trần Viết E đến quán cầm đồ của anh Phạm Xuân Đ , hai bên đã cãi chửi nhau. Sau đó, Hào dùng gậy đập vào chân anh Đ ; A dùng gậy sắt đập vào đầu anh Đ ; Thuận cầm ghế nhựa ném vào người anh Đ . Còn lại M, D, B, C, K, B, N và E cùng dùng Gậy vọt về hướng người anh Đ nhưng không trúng. Hậu quả: anh Đ bị tổn thương 24% sức khỏe.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng , gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác làm mất tự trị an tại địa phương . Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn , trong đó Đinh Văn H được xác định có vai trò chính do đã rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo chỉ tham gia bột phát, không có sự cấu kết chặt chẽ. Hiện nay, Đinh Văn H đang bị áp dụng biện pháp chữa bắt buộc chữa bệnh, cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Xuân A , Đinh Văn M , Nguyễn Tiến D , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Đỗ Duy K , Hoàng Quốc B , Vũ Duy N và Trần Viết E về tội “Cố ý gây

thương tích” theo khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

****Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân A xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:***

Sau khi được Đinh Văn H rủ rê, bị cáo đã đến quán của anh Phạm Xuân Đ và đã có hành vi dùng gậy sắt đập vào đầu anh Đ, hậu quả anh Đ bị tổn hại 24% sức khỏe. Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình và phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc xử giam bị cáo là hoàn toàn cần thiết nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A, xét thấy: cấp sơ thẩm xử bị cáo với mức án 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội do bị Đinh Văn H rủ rê nên tham gia với vai trò đồng phạm là người thực hành; bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả - nộp số tiền 30 triệu đồng để bồi thường cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo luôn khai báo thành khẩn; có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp tình tiết mới: bố đẻ của bị cáo – ông Ngô Quốc K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng. Việc cấp sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự (tình tiết giảm nhẹ khác) cho bị cáo là thiếu sót – cần được khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Do đó, có căn cứ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội nhanh được trở về hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

**** Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Đinh Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy:***

Sau khi được Đinh Văn H rủ rê, M đã đến quán của anh Phạm Xuân Đ, M đã có hành vi dùng gậy vut anh Đ nhưng không trúng. Mặc dù không trực tiếp gây ra thương tích cho anh Đ, nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và xử giam bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo hội đồng xét xử xét thấy mức án 9 tháng tù cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm bị cáo dùng gậy đánh anh Đ nhưng không trúng và cũng không trực tiếp gây thương tích cho anh Đ. Hơn nữa, trong các giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo khai báo thành khẩn có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 10 triệu đồng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia

đình hiện nay bị cáo đang phải nuôi mẹ , nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

****Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Vũ Duy N, Hội đồng xét xử xét thấy:***

Bị cáo B , C , Nam sau khi được biết việc Đình Văn H có cãi chửi nhau về việc thu hồi nợ với anh Đ , được H gọi điện, cả ba bị cáo đã đến nhà anh Đ . Nam, B có cầm gậy vọt về anh Đ nhưng không trúng, C có hành vi ném ghế nhựa vào người anh Đ . Mặc dù không gây thương tích cho anh Đ , nhưng các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án. Cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ , đúng pháp luật và xử giam các bị cáo là cần thiết . Việc các bị cáo Nam, B , C kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở nên không chấp nhận , cần bác kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo B , C , Nam.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo B , C , Nam 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc . Bởi lẽ, các bị cáo có tham gia với vai trò đồng phạm , không phải là người trực tiếp gây thương tích cho anh Đ , các bị cáo đến nhà anh Đ gây uy hiếp về tinh thần cho anh Đ . Sau khi phạm tội , các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh Đ như sau: bị cáo B bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo C bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo Nam bồi thường 10.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm , phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo đều tuổi đời còn trẻ. Nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội nhanh được trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo B , C , N là có căn cứ.

****Xét kháng cáo của người bị hại – anh Phạm Xuân Đ , Hội đồng xét xử xét thấy:***

- Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với tất cả các bị cáo Ngô Xuân A , Đình Văn M , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Vũ Duy N , Nguyễn Tiên D , Đỗ Duy K , Hoàng Quốc B , Trần Việt E.

Xuất phát từ việc thu hồi nợ nên giữa Đình Văn H và anh Đ đã xảy ra tranh cãi, sau khi được Đình Văn H rủ rê, các bị cáo: Trường, M , B , N, Nguyễn Tiên D , K, B, Trần Việt E đã đến nhà anh Đ để uy hiếp tinh thần anh Đ và bị cáo A đã dùng gậy vọt vào đầu anh Đ . Đình Văn H dùng gậy vọt vào chân anh Đ . Còn các bị cáo khác có lao vào nhưng không đánh trúng anh Đ . Hậu quả là anh Đ bị thương tích 24%.

Các bị cáo đều tham gia với vai trò đồng phạm, đều bột phát phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn , không có sự cấu kết chặt chẽ , phân

công phân nhiệm, cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 điều 134 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ . Tại phiên tòa hôm nay , bị hại không đưa ra được chứng cứ nào mới ngoài những chứng cứ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại.

- Xét kháng cáo đề nghị bảo thủ số tiền 80.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình tổng số tiền 80.000.000 đồng để bồi thường thương tích cho người bị hại. Tại cấp sơ thẩm, anh Phạm Xuân Đ không có ý kiến gì về phần bồi thường thiệt hại, đồng ý tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Nay anh Đ kháng cáo đề nghị bảo thủ số tiền 80.000.000 đồng nói trên để đảm bảo quyền lợi cho việc bồi thường. Xét đề nghị của anh Đ là phù hợp, có căn cứ, nên chấp nhận kháng cáo bảo thủ số tiền 80.000.000 đồng các bị cáo đã nộp để bảo đảm thi hành án của anh Phạm Xuân Đ .

Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ những căn cứ, nhận định trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Xuân A , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Vũ Duy N ; bác kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Đinh Văn M ; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Ngô Xuân A , Đinh Văn M , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Vũ Duy N .

Bác kháng cáo của người bị hại – anh Phạm Xuân Đ về phần tăng hình phạt, chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Xuân Đ về phần bảo thủ số tiền 80.000.000 đồng.

Sửa bản án sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình. Cụ thể:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Ngô Đức C , Đỗ Duy K , Nguyễn Tiến D , Ngô Xuân A) và Điều 54, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự (2015); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Tuyên bố các bị cáo: Ngô Xuân A , Đinh Văn M , Nguyễn Văn B , Ngô Đức C , Vũ Duy N , Nguyễn Tiến D , Đỗ Duy K , Hoàng Quốc B và Trần Viết E phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

1.1. Xử phạt bị cáo **Ngô Xuân A** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi 06 (sáu) tháng 14 (mười bốn) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày.

1.2. Xử phạt bị cáo **Đinh Văn M** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi 03 (ba) tháng 25 (hai mươi năm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 05 (năm) ngày.

1.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 06 (sáu) tháng 15 (mười năm) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 15 (mười năm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.4. Xử phạt bị cáo **Ngô Đức C** 06 (sáu) tháng 15 (mười năm) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 15 (mười năm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.5. Xử phạt bị cáo **Vũ Duy N** 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 20 (hai mươi) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.6. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D** 06 (sáu) tháng 06 (sáu) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 06 (sáu) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.7. Xử phạt bị cáo **Đỗ Duy K** 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 15 (mười lăm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.8. Xử phạt bị cáo **Hoàng Quốc B** 06 (sáu) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 16 (mười sáu) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.9. Xử phạt bị cáo **Trần Viết E** 06 (sáu) tháng 15 (mười năm) ngày tù, được trừ đi 06 (sáu) tháng 15 (mười năm) ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 3 điều 66 Luật thi hành án hình sự:

Tạm giữ số tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình để bồi thường thương tích cho người bị hại để đảm bảo thi hành án. Cụ thể:

- Ngô Xuân A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00423 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;

- Đinh Văn M 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00424 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;

- Nguyễn Tiến D 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00425 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;

- Nguyễn Văn B 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00426 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;
 - Ngô Đức C 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00427 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;
 - Đỗ Duy K 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00428 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;
 - Hoàng Quốc B 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00429 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;
 - Vũ Duy N 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00430 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;
 - Trần Viết E 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Theo biên lai thu tiền số: 00431 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình;
- Tổng cộng: 80.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Các bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 24/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HB,
- TAND TP Hoà Bình,
- THADS TP H,
- Công an thành phố HB,
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lý Thị Đoàn